

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN DƯƠNG KINH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07-12-2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly
hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Thương.

Ông Phạm Thanh Giản.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 95/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 368/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T; nơi cư trú: Tổ 12, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Bùi Thị H; nơi cư trú: Tổ 12, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường H, quận Dương Kinh,

thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh có thời gian đi làm xa, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm. Từ đó, dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Mâu thuẫn kéo dài đến năm 2020 thì ngày càng căng thẳng. Hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau về tình cảm và kinh tế. Gia đình hai bên đã khuyên bảo và hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 03-11-2013 hiện đang ở với anh. Khi ly hôn, anh đề nghị được quyền trực tiếp nuôi con; anh không yêu cầu chị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập chị H lên tòa án, cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng khác cho chị H nhưng chị H không đến Tòa án, không cung cấp lời khai của chị để giải quyết việc ly hôn với anh T.

Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi anh anh T và chị H sinh sống, xác minh qua lời khai đại diện gia đình anh T.

Trước khi mở phiên tòa, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án; tại phiên tòa, chị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho anh T được ly hôn chị H. Về con chung: Chấp nhận đề nghị của anh T, giao cho anh T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Gia H; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh T không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Về tài sản chung vợ chồng, anh T và chị H không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Thanh T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh giải quyết việc ly hôn với chị Bùi Thị H cư trú tại phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, anh T, chị H đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ các điều 227, điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị H theo thủ tục chung.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Anh Nguyễn Thanh T và chị Bùi Thị H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại nơi anh T và chị H cư trú và qua lời khai của bố đẻ anh T đều xác định: Anh T, chị H xảy ra mâu thuẫn đã lâu, gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn giữa anh T và chị H ngày càng trầm trọng, không hòa giải được. Anh T và chị H đã sống ly thân, không ai còn quan tâm tới nhau. Nay, anh T làm đơn xin ly hôn, chị H không cung cấp ý kiến, lời khai về việc ly hôn, cũng không có giải pháp gì để vợ chồng hòa giải và đoàn tụ. Tòa án đã thông báo hòa giải cho chị H nhưng chị H đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của anh T xin ly hôn chị H là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[4] Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 03-11-2013. Hội đồng xét xử xét thấy, qua xác minh tại địa phương và tại gia đình anh T cho thấy: Cháu Nguyễn Gia H hiện tại còn nhỏ là cháu trai đang ăn ở sinh hoạt cùng anh T và ông bà nội, cháu Huy có nguyện vọng ở với anh T, anh T có công việc và thu nhập ổn định, có chỗ ở đảm bảo cho cuộc sống nên giao con chung cho anh T trực tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu, phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh T không yêu cầu chị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nên không phải đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[5] Anh T và chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Anh Nguyễn Thanh T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Anh T và chị H đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227, điều 228, điều 238 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn chị Bùi Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H sinh ngày 03-11-2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Bùi Thị H cho đến khi anh Nguyễn Thanh T có yêu cầu.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về tài sản chung: Anh T và chị H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2021/0003501 ngày 06 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Thanh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh T và chị Bùi Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- UBND phường H (ĐKKH số 15/2013);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng